

Số: 02/2023/QĐST-DS

Y, ngày 19 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 69/2022/TLST-DS ngày 07/10/2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**- Nguyên đơn:** Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

**- Bị đơn:** 1. Anh Phạm Văn C, sinh năm 1984;

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: Dự án X, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Phạm Thị Nhôm, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

**II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Vợ chồng anh Phạm Văn C và chị Nguyễn Thị H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 41.000.000 đồng (bốn mươi một triệu đồng).

2. Thời gian thanh toán cụ thể như sau:

Ngày 19/01/2023, anh C, chị H trả ông D số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng);

Ngày 20/03/2023, anh C, chị H trả ông D số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng);

Ngày 20/4/2023, anh C, chị H trả ông D số tiền 7.500.000đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng);

Ngày 20/5/2023, anh C, chị H trả ông D số tiền 7.500.000đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng);

Ngày 20/6/2023, anh C, chị H trả ông D số tiền 7.500.000đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng);

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

### *3. Về án phí:*

Ông Phạm Văn Đ phải chịu 512.500đồng (năm trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.025.000đồng (một triệu không trăm hai lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009690 ngày 07/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y. Trả lại ông Phạm Văn Đ số tiền 512.500đồng (năm trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vợ chồng anh Phạm Văn C và chị Nguyễn Thị H phải chịu 512.500đồng (năm trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA dân sự huyện Y;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Thân Văn Hiếu**